

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2021
“V/v tranh chấp ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Nguyễn Hoàng Hồ**

2- Bà **Hà Thị Lệ Thi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thị Thúy Kiều**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang:
Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Trương Thanh L**, sinh năm 1975. (*Có mặt*)

2. *Bị đơn:* Chị **Lưu Thị Yến L**, sinh năm 1978 (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Ấp MK, xã MT, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2021 nguyên đơn anh Trương Thanh L trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Lưu Thị Yến L tìm hiểu, quen biết và tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào

tháng 4 năm 1999 nhưng vợ chồng anh không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên anh và chị đã ly thân với nhau khoảng 3 năm nay, mạnh ai nấy sinh sống không còn quan tâm đến nhau.

Anh nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với chị L được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh và chị có 02 người con chung tên Trương Thị Cẩm N, sinh ngày 29/12/2000, giới tính nữ và Trương Chí T, sinh ngày 29/4/2003, giới tính nam. Nay các con đã trưởng có cuộc sống riêng nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh và chị L tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lưu Thị Yến L có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh L quen biết nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị và anh đã ly thân với nhau khoảng 03 năm, không ai còn quan tâm ai. Nay theo yêu cầu ly hôn của anh L thì chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh L có 02 người con chung tên Trương Thị Cẩm N, sinh ngày 29/12/2000, giới tính nữ và Trương Chí T, sinh ngày 29/4/2003, giới tính nam. Nay các con đã trưởng có cuộc sống riêng nên chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị thống nhất với ý kiến của anh L là về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung thì không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh L vẫn giữ yêu cầu ly hôn với chị L. Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lưu Thị Yến L có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh L và chị L tự tìm hiểu và quen biết nhau, hai người tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh L và chị L thống nhất ly hôn với nhau nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của anh L và chị L là không hợp pháp nên không thể công nhận thuận tình ly hôn mà căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh L và chị L.

Về con chung: Anh L và chị L xác định là vợ chồng có 02 người con chung tên Trương Thị Cẩm N, sinh ngày 29/12/2000, giới tính nữ và Trương Chí T, sinh ngày 29/4/2003, giới tính nam. Nay các con đã trưởng có cuộc sống riêng nên anh, chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh L và chị L thống nhất xác định là về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung thì không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết.

Trong trường hợp, sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ khác trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh L phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo lai thu số 0003070 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Trương Thanh L đã nộp đủ tiền án phí vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trương Thanh L và chị Lưu Thị Yến L.

2. Về con chung: Anh L và chị L xác định là vợ chồng có 02 người con chung tên Trương Thị Cẩm N, sinh ngày 29/12/2000, giới tính nữ và Trương Chí T, sinh ngày 29/4/2003, giới tính nam. Nay các con đã trưởng có cuộc sống riêng nên anh, chị không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về tài sản và nợ: Anh L và chị L thống nhất xác định là về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung thì không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét.

Trong trường hợp, sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ khác trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh L phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0003070 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Trương Thanh L đã nộp đủ tiền án phí vụ án.

5. Bảo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Trương Thanh L báo cho anh L biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2021). Đối với chị Lưu Thị Yến L vắng mặt có quyền

kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- CCTHADS huyện U Minh Thượng;
- UBND xã Minh Thuận.
- Các đương sự;
- Lưu HS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Quốc Thịnh